

Bản án số 22/2019/HS - ST
Ngày 11 tháng 3 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA VIỄN, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Phi

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Duy Quyết.

Ông Đinh Công Hiến.

Thư ký phiên toà: Ông Hứa Công Nguyên - là thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Hồng Minh - Kiểm sát viên

Ngày 11/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/HSST ngày 15/02/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L, sinh năm 1990; tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; trú tại thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức Th và bà Đỗ Thị Th; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (đã ly hôn), con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* **Bị hại:** Chị Phạm Thị Thúy Q, sinh năm 1998; trú tại: Thôn V, xã G huyện G, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lê Hoàng Ng, sinh năm 1983; trú tại: Phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Đức L và chị Phạm Thị Thúy Q, sinh năm 1998, trú tại thôn V, xã G, huyện G, tỉnh N quen biết và có quan hệ tình cảm từ khoảng đầu năm 2017. Ngày 29/12/2018, do không có tiền tiêu xài nên L gọi điện cho chị Q hỏi vay 2.000.000 đồng, nhưng chị Q không cho vay, nên L nảy sinh ý định đi ra huyện G để gặp chị Q, tìm cách nói dối chị Q để mượn xe mô tô của chị Q đi cầm đồ lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sáng ngày 31/12/2018, L đi xe ô tô khách từ huyện Th, tỉnh Th đến siêu thị Big C, thành phố N thì xuống xe và tiếp tục đi xe buýt đến ngã ba G, huyện G, khi đi đến ngã ba G, L sử dụng điện thoại nhắn hiệu

Nokia 105, vỏ màu xanh, lắp số thuê bao 0388.269.694 gọi điện cho chị Q bảo chị Q ra đón, chị Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 35N1-313.50 đến ngã ba Gián Khẩu đón L. Sau đó chị Q và L vào nhà nghỉ Phương Thảo ở thôn T, xã G, huyện Gia Viễn thuê phòng nghỉ và cùng ở đó với nhau. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, L nói với chị Q: “*Cho anh mượn xe đi mua thuốc Nam, anh đi một tí rồi về*”. Chị Q nói: “*Anh không có bằng lái xe, không biết đường đi, để em đi cùng anh*”. L nói: “*Chỉ cần mũ bảo hiểm là được, anh biết đường đi rồi*”. Chị Q đồng ý đưa mũ bảo hiểm và chìa khóa xe mô tô cho L, lúc này L sợ không có giấy tờ xe sẽ không “*cầm cổ*” được xe nên L hỏi chị Q: “*Giấy tờ xe đâu em?*”, chị Q trả lời: “*Em để ở trong cốp xe*”. Sau đó chị Q ở lại nhà nghỉ chờ, còn L xuống thanh toán tiền phòng nghỉ và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35N1 – 313.50 của chị Q đi xuống thành phố Ninh Bình và đến Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh Ninh Bình. Sau đó L điều khiển xe quay lại hướng Ninh Bình - Hà Nội và đi tìm quán cầm đồ để cầm cố xe. L điều khiển xe đi đến cửa hàng cầm đồ của anh Lê Hoàng Ng, sinh năm 1983 ở số 196, phố B, phường N, thành phố Ninh Bình, gặp anh Ng và nói: “*Anh cho em cầm chiếc xe này*”. Anh Ng nói: “*Em đưa giấy tờ xe cho anh xem*”. L mở cốp xe lấy đăng ký xe mô tô và Căn cước công dân của chị Q đưa cho anh Ng. Anh Ng xem giấy tờ rồi nói: “*Xe không phải của em, anh không cho cầm đâu*”. L trả lời: “*Xe của bạn em, em mới mua lại chưa sang tên đổi chủ, anh xem giúp em với*” rồi đưa căn cước công dân của mình cho anh Ng. Anh Ng nói: “*Em có bán xe thì anh mua, không thì thôi*”. L đồng ý bán xe mô tô của chị Q cho anh Ng với giá 13.000.000 đồng, anh Ng viết giấy mua bán xe cho L. Sau khi bán được xe, L đi xe ô tô khách về nhà mình, toàn bộ số tiền bán xe L tiêu xài cá nhân hết. Chị Q đợi đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày không thấy L quay lại nên gọi điện yêu cầu L đem xe trả nhưng L nói đã cầm đồ xe lấy tiền tiêu. Sau đó chị Q nhiều lần gọi điện, nhắn tin cho L để đòi xe nhưng L không trả lại cho chị Q, nên ngày 02/01/2019, chị Q đã làm đơn trình báo cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Viễn tố cáo hành vi của L.

Ngày 02/01/2019, anh Lê Hoàng Ng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Viễn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen, bạc, số máy: JA39E0537976, số khung: 3908HY562800, biển kiểm soát 35N1 – 313.50; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị Thúy Q và 01 giấy mua bán xe mô tô giữa Nguyễn Đức L và anh Ng. Chị Phạm Thị Thúy Q tự nguyện giao nộp 01 căn cước công dân mang tên Phạm Thị Thúy Q.

Tại Cơ quan CSĐT huyện Gia Viễn, Nguyễn Đức L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp 01 mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh, trắng có chữ “Honda Vượng Tính”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh loại bàn phím lắp số thuê bao 0388.269.694 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime vỏ màu vàng, loại màn hình cảm ứng, lắp số thuê bao 0989.425.560.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03 ngày 05/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Gia Viễn kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, sơn màu đen, bạc, biển kiểm soát 35N1 - 313.50, có giá trị 14.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-GV ngày 14/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn đã truy tố Nguyễn Đức L ra trước Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo xác định việc phạm tội là do cần tiền để trả nợ, tiêu sài cá nhân.

Người bị hại là chị Phạm Thị Thúy Q trong quá trình điều tra xác nhận những tài sản mà bị cáo L chiếm đoạt và đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1-313.50; 01 đăng ký xe mô tô, 01 Căn cước công dân đều mang tên Phạm Thị Thúy Q, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, nên chị không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lê Hoàng Ng đã được nhận lại số tiền 13.000.000 đồng tiền mua xe mô tô BKS 35N1 – 313.50 với L nên không có yêu cầu đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa và gia đình có trách nhiệm phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh loại bàn phím, lắp số thuê bao 0388.269.694.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Gia Viễn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 31/12/2018, tại nhà nghỉ Phương Thảo, thôn T, xã G, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Đức L đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1 – 313.50 của chị Phạm Thị Thúy Q trị giá 14.500.000 đồng đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[3]. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức L đã nêu trên là phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Viễn truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, gây nổi hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Căn cứ tính chất tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, thì hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức L cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hơn nữa có bố đẻ là ông Nguyễn Đức Th từng phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam tại chiến trường Campuchia và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, đồng thời bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là các tình tiết được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã và gia đình giám sát giáo dục cũng có tác dụng cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Phạm Thị Thúy Q xác nhận đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Lê Hoàng Ng đã nhận lại 13.000.000 đồng từ tiền mua xe của L, không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[10]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 35N1-313.50; 01 đăng ký xe mô tô, 01 Căn cước công dân đều mang tên Phạm Thị Thúy Q, 01 mũ bảo hiểm màu xanh cho chị Q là phù hợp. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu xanh loại bàn phím lắp số thuê bao 0388.269.694 của Nguyễn Đức L dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy j2 Prime quá trình điều tra xác định là tài sản của L không liên quan đến việc phạm tội, việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho L là phù hợp.

[11]. Trong vụ án này, anh Lê Hoàng Ng là người đã mua xe mô tô BKS 35N1 – 313.50 từ Nguyễn Đức L. Tuy nhiên, khi mua anh Ng không biết chiếc xe trên là tài sản do Nguyễn Đức L phạm tội mà có. Do đó không có căn cứ để xử lý đối với anh Lê Hoàng Ng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".
Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 khoản Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức L 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa và gia đình bị cáo có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ màu xanh, lắp số thuê bao 0388.269.694 (đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Viễn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Viễn).

3. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc

bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
 - Công an huyện Gia Viễn;
 - Chi cục THADS huyện Gia Viễn;
 - VKSND huyện Gia Viễn;
 - Bị cáo; người bị hại;
 - Ng- ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN THỊ PHI